



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ
NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 14 tháng 7 năm 2026

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH DỰ THẢO VBQPPL NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ MỘT SỐ NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH BỐ TRÍ DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỚI VBQPPL HIỆN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 08/2023/NQ-HĐND NGÀY 07
THÁNG 7 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU (TRƯỚC HỢP NHẤT) VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ
07/2024/NQ-HĐND NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU (TRƯỚC HỢP NHẤT)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN (Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu		
<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2029; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 ngày 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-</i>	<i>Cơ quan soạn thảo cập nhật hệ thống căn cứ pháp lý theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đã có hiệu lực thi hành, thay thế các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời, bổ sung căn cứ Thông tư số 13/2025/TT- BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để phù hợp với việc phân định thẩm quyền quản lý nhà nước sau khi tổ chức lại cơ quan chuyên môn theo quy định hiện hành; việc cập nhật này</i>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)	
<i>Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;</i> <i>Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.</i>	<i>điều của Luật Ngân sách nhà nước;</i> <i>Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;</i> <i>Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.</i>	<i>BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;</i> <i>Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.</i>	chỉ mang tính kỹ thuật về căn cứ pháp lý, không làm thay đổi nội dung chính sách hỗ trợ.
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương	1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương	Cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh phạm vi điều chỉnh từ "đến năm 2025" sang "giai đoạn 2026-

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 điều 7 Chương III Thông tư Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	2030" để bảo đảm thống nhất với Quyết định số 590/QĐ-TTg và giai đoạn thực hiện Chương trình bố trí dân cư hiện nay. Đồng thời, bổ sung viện dẫn điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT nhằm đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và xác định rõ căn cứ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể đối với các nội dung thuộc thẩm quyền địa phương.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún	2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún	2. Đối tượng áp dụng Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất,	Cơ quan soạn thảo rà soát, chuẩn hóa đối tượng hỗ trợ trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT; đồng thời kế thừa những quy định còn phù hợp của hai Nghị quyết trước đây. Việc điều chỉnh, sắp xếp lại các nhóm đối tượng nhằm bảo đảm thống

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bỏ trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng; b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt; thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường; c) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn của tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; d) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến vùng hải đảo theo các Chương trình dự án cần phải bố trí, ổn định lâu dài; đ) Trong trường hợp thiên tai bất thường xảy ra, cần hỗ trợ, di dời khẩn cấp các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trực tiếp nhưng không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt sẽ được hỗ trợ di dời vào các khu tái định cư và hưởng các chính sách theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết này.	đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng. b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu, ô nhiễm môi trường. c) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài. 3. Phạm vi và đối tượng của Nghị quyết không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng. b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu, ô nhiễm môi trường. c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo. d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến địa bàn tỉnh không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài. đ) Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này. 3. Phạm vi và đối tượng của Nghị quyết không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình	nhất với văn bản của Trung ương, tránh trùng lặp giữa các nhóm đối tượng và tạo thuận lợi trong quá trình xác định đối tượng được hưởng chính sách khi tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh sau hợp nhất. Cơ quan soạn thảo đã rà soát, tiếp tục quy định không áp dụng đối với các đối tượng đã thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm tránh chồng chéo chính sách, bảo đảm nguyên tắc một đối tượng không

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bỏ trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
		mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.	hưởng trùng nhiều chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
Điều 3. Nguyên tắc 1. Đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch, tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. 2. Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và bảo đảm tính bền vững, tập trung. 3. Ưu tiên cho các hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, ngập lụt, nước dâng), đặc biệt khó khăn thiếu đất ở, thiếu nước sinh hoạt; thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; sống ở khu vực bị ảnh hưởng môi trường, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. 4. Hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình bố trí dân cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong quá trình triển khai	Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Sắp xếp, bố trí dân cư phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, dự án trên địa bàn tỉnh; ưu tiên bố trí ổn định dân cư để khắc phục phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; trong đó, các hộ bị mất nhà ở, chỗ ở và các hộ có nguy cơ cao hơn được ưu tiên thực hiện trước. 2. Sắp xếp, ổn định dân cư phải trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt sản xuất của người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo điều kiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái. 3. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết này bằng tiền để thực	Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Sắp xếp, bố trí dân cư phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch, dự án trên địa bàn tỉnh; ưu tiên bố trí ổn định dân cư để khắc phục phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai; trong đó, các hộ bị mất nhà ở, chỗ ở và các hộ có nguy cơ cao hơn được ưu tiên thực hiện trước. 2. Sắp xếp, ổn định dân cư phải trên cơ sở nguyện vọng và sự đồng thuận của người dân, cộng đồng dân cư, phù hợp với phong tục, tập quán sinh hoạt sản xuất của người dân địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo điều kiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường sinh thái. 3. Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết này bằng tiền để thực	Cơ quan soạn thảo kế thừa các nguyên tắc hỗ trợ đang được áp dụng ổn định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bạc Liêu, đồng thời bổ sung nội dung "tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân ổn định cuộc sống" nhằm thể hiện đầy đủ mục tiêu của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg theo hướng dẫn tại khoản 6 Điều 7 Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT. Các nguyên tắc được xây dựng bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bỏ trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
thực hiện Chương trình. 5. Đối với trường hợp di cư tự do đã hưởng chính sách bố trí dân cư ở nơi khác thì không được hưởng các chính sách theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết này.	hiện di chuyển người và tài sản, xây dựng mới nhà ở, lương thực và nước sinh hoạt (nếu có) trong thời gian đầu tại nơi tái định cư. 4. Công tác hỗ trợ phải kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan có thẩm quyền và cộng đồng dân cư; phải đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện theo quy định. 5. Trong cùng một thời điểm, một nội dung chính sách hỗ trợ có nhiều mức khác nhau, đối tượng thụ hưởng được xem xét, áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.. 6. Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần; các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tái định cư (<i>tự lo tái định cư</i>) do bị ảnh hưởng các dự án trước đây trên địa bàn tỉnh và các đối tượng di cư tự do đã được hỗ trợ chính sách bố trí dân cư ở nơi khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết này.	hiện di chuyển người và tài sản, xây dựng mới nhà ở, lương thực và nước sinh hoạt (nếu có) trong thời gian đầu tại nơi tái định cư. 4. Công tác hỗ trợ phải kịp thời, đảm bảo công khai, minh bạch, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan có thẩm quyền và cộng đồng dân cư; phải đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện theo quy định. 5. Trong cùng một thời điểm, một nội dung chính sách hỗ trợ có nhiều mức khác nhau, đối tượng thụ hưởng được xem xét, áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất, tạo điều kiện cho hộ gia đình, cá nhân ổn định cuộc sống. 6. Mỗi hộ gia đình, cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần; các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ tái định cư (<i>tự lo tái định cư</i>) do bị ảnh hưởng các dự án trước đây trên địa bàn tỉnh và các đối tượng di cư tự do đã được hỗ trợ chính sách bố trí dân cư ở nơi khác thì không được hưởng chính sách hỗ trợ của Nghị quyết này.	
Điều 4. Quy định mức hỗ trợ	Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ trực	Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ và	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)	
hộ gia đình, cá nhân được sắp xếp tái định cư nhưng chưa có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, được hỗ trợ tiền nước sinh hoạt mỗi người 04m ³ /tháng (4 mét khối / người / tháng), nhưng không quá 12 tháng theo mức giá quy định của địa phương tại thời điểm hỗ trợ.			07/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bạc Liêu (85.000.000 đồng/hộ), tuy nhiên vẫn bảo đảm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà ở cơ bản để người dân ổn định cuộc sống tại nơi tái định cư.
		b) Hỗ trợ lương thực: hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng trong 12 tháng đầu tại nơi tái định cư	Tiếp tục kế thừa mức hỗ trợ lương thực tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND. Dự thảo chuyển từ phương thức hỗ trợ bằng hiện vật (quy đổi theo lượng gạo) sang hỗ trợ trực tiếp bằng tiền nhằm tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, phù hợp cơ chế quản lý ngân sách hiện hành, đồng thời giúp hộ dân chủ động lựa chọn nhu cầu thiết yếu trong thời gian đầu ổn định nơi ở mới. Mức hỗ trợ được xây dựng trên cơ sở quy đổi tương ứng nhu cầu lương thực thiết yếu và điều kiện giá cả thực tế tại địa phương.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
		c) Hỗ trợ nước sinh hoạt: Đối với hộ gia đình, cá nhân được sắp xếp, bố trí tái định cư nhưng chưa có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, được hỗ trợ tiền nước sinh hoạt mỗi người 04m ³ /tháng, nhưng không quá 12 tháng theo mức giá quy định của địa phương tại thời điểm hỗ trợ.	Cơ quan soạn thảo đã rà soát, đối chiếu mức tiêu chuẩn dùng nước cho mục đích sinh hoạt tại đô thị loại V, điểm dân cư nông thôn quy định tại Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606:2023 về Cấp nước – Mạng lưới đường ống và Công trình yêu cầu thiết kế và tiếp tục kế thừa mức hỗ trợ về nước sinh hoạt tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Bên cạnh đó, quy định giá nước dùng cho sinh hoạt tại tỉnh Cà Mau (trước hợp nhất) và tỉnh Bạc Liêu (trước hợp nhất) khác nhau và đến thời điểm hiện nay chưa quy định mức giá chung cho tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) nên cơ quan soạn thảo không quy đổi thành mức giá cụ thể. Việc tiếp tục quy định theo định

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
		2. Phương thức thực hiện: Hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình, cá nhân bằng tiền thông qua chủ hộ, cá nhân sau khi hoàn tất đầy đủ hồ sơ đã quy định tại Điều 10 Thông tư 24/2023/TT-BNNPTNT và Điều 7 Thông tư 13/2025/TT-BNNMT. Trường hợp chủ hộ gia đình, cá nhân không thể trực tiếp đến nhận hỗ trợ thì được uỷ quyền cho người đại diện theo quy định của pháp luật để nhận thay.	mức sử dụng nước thay vì quy đổi thành tiền còn bảo đảm phù hợp trong trường hợp cơ quan nhà nước điều chỉnh giá nước sinh hoạt theo quy định, tránh phải sửa đổi Nghị quyết khi mức giá nước thay đổi. Bổ sung khoản 2 Điều này trên cơ sở hướng dẫn tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính, nhằm quy định rõ phương thức hỗ trợ trực tiếp bằng tiền và điều kiện chi trả nhằm bảo đảm minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đồng thời thống nhất với trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư số

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
			24/2023/TT-BNNPTNT và Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT.
Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước <i>(ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)</i> theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước <i>(ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)</i> theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.	Kế thừa toàn bộ nội dung tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND và rà soát hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đồng thời, nguồn kinh phí thực hiện được xác định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.
		Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng..... năm 2026. 2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành: a) Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình bố trí dân cư đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;	Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc tồn tại đồng thời hai Nghị quyết của hai địa phương trước hợp nhất sẽ không còn phù hợp. Do đó, dự thảo Nghị quyết quy định bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bạc Liêu kể từ ngày dự thảo Nghị quyết có hiệu lực nhằm bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN <i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	b) Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2024 - 2025.	luật trên phạm vi toàn tỉnh Cà Mau sau hợp nhất, tránh phát sinh chồng chéo hoặc áp dụng nhiều chính sách khác nhau đối với cùng một đối tượng.
		Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp Đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được bố trí nền tái định cư <i>(được cấp có thẩm quyền phê duyệt)</i> nhưng chưa được hỗ trợ theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 thì được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.	Dự thảo Nghị quyết bổ sung Điều khoản chuyển tiếp nhằm xử lý các trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định bố trí nền tái định cư trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng đến thời điểm dự thảo Nghị quyết này có hiệu lực vẫn chưa được hưởng chính sách hỗ trợ. Việc quy định nội dung này nhằm bảo đảm tính kế thừa, liên tục trong quá trình thực hiện Chương trình bố trí dân cư, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân trong quá trình chuyển tiếp từ chính sách cũ sang chính sách mới. Đồng thời, quy định này chỉ áp

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	<i>(Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình Bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030)</i>	
			dụng đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyet bố trí tái định cư nhưng chưa được giải quyết chính sách hỗ trợ, không làm phát sinh đối tượng thụ hưởng mới, không mở rộng phạm vi áp dụng của Nghị quyết và bảo đảm nguyên tắc sử dụng ngân sách nhà nước đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng quy định của pháp luật.
Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của Pháp luật. 2. Trường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Dự thảo kế thừa nội dung quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết của 02 (hai) Nghị quyết hiện hành, đồng thời chuẩn hóa về kỹ thuật lập pháp, bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.